

The Saigon International
University



Khóa luận
tốt nghiệp

Thành phố Hồ Chí Minh - 2023

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Ngành

Quản trị kinh doanh – Thương mại quốc tế

Đề tài

**PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH GIAO
NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU
FCL BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN
VẬN TẢI MỸ Á**

Giảng viên hướng dẫn

Th.S Mai Văn Thành

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Tuấn Kiệt

MSSV: 84012002034



**The Saigon
International
University**

Lewis Campus

Email: admission@siu.edu.vn

Website: www.siu.edu.vn

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, người viết xin được cảm ơn đến quý thầy cô khoa Kinh tế - Luật trường Đại học Quốc tế Sài Gòn và đặc biệt người viết xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến giảng viên hướng dẫn - Ths. Mai Văn Thành đã dành thời gian và tâm huyết để có thể truyền tải kiến thức và hỗ trợ người viết hoàn thành báo cáo thực tập tốt nghiệp. Bên cạnh đó, không thể không cảm ơn đến sự đồng hành và giúp đỡ của các bạn lớp 20DTM. Nhờ đó người viết có thể hoàn thành báo cáo thực tập tốt nghiệp một cách chính chu nhất.

Do chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế chưa đủ để có thể tích lũy kinh nghiệm và trải nghiệm bản thân. Do đó sẽ còn rất nhiều sai sót, mong quý thầy cô có thể người viết, nhận xét và đưa ra lời góp ý để người viết có thể hoàn chỉnh nhất báo cáo thực tập tốt nghiệp và khoá luận tốt nghiệp.

Ngoài ra, người viết xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc đến tập thể các anh chị trong công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Mỹ Á, các phòng ban đặc biệt phòng Kinh doanh.

Bên cạnh đó người viết muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc đến cha mẹ đã sinh thành, nuôi dưỡng, tạo điều kiện tốt nhất để bản thân có cơ hội được học tập.

Một lần nữa, người viết xin cảm ơn quý thầy cô khoa Kinh tế - Luật trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, giảng viên hướng dẫn - ThS. Mai Văn Thanh cũng như tập thể các anh chị trong công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Mỹ Á đã giúp đỡ người viết trải nghiệm, hiểu rõ thực tế công việc giao nhận và hoàn thành đề tài một cách chính chu nhất.

Người viết xin chân thành cảm ơn!

LỜI CAM ĐOAN

Với đề tài khoá luận tốt nghiệp “**Phân tích tình hình giao nhận hàng hoá xuất khẩu FCL bằng đường biển tại công ty Cổ phần Giao nhận Mỹ Á**”, người viết xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập của bản thân với sự giúp đỡ của giảng viên hướng dẫn. Mọi số liệu và hình ảnh được sử dụng trong báo cáo thực đều là trung thực và trích dẫn từ tài liệu, thông tin. Ngoài ra còn là trải nghiệm thực tế của người viết.

Người viết xin chịu toàn bộ trách nhiệm nếu có bất kỳ sai sót nào trong báo cáo thực tập tốt nghiệp.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2024

Sinh viên thực hiện



Nguyễn Tuấn Kiệt

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU 1

1.1. TỔNG QUAN VỀ DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU 1

1.2. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU 6

1.4. QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU BẰNG ĐƯỜNG BIỂN 7

1.5. LỢI ÍCH CỦA DỊCH VỤ GIAO NHẬN 12

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU FCL BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MỸ Á 15

A. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY 15

2.1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MỸ Á 15

2.2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY 21

2.3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 24

2.4. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 25

B. Thực trạng quy trình giao nhận hàng hoá xuất khẩu FCL bằng đường biển tại Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Mỹ Á 29

2.5. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BIỂN CỦA CÔNG TY 29

2.6. QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU FCL BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MỸ Á 30

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NHẪM KHẮC PHỤC CÁC HẠN CHẾ CỦA QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU FCL BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI MỸ Á 47

3.1. ĐÁNH GIÁ QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU BẰNG ĐƯỜNG BIỂN TẠI CÔNG TY 47

3.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU FCL BẰNG ĐƯỜNG BIỂN 50

3.3. KIẾN NGHỊ 58

KẾT LUẬN 60

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải thích ý nghĩa
ASL	Amerasian Shipping Logistics
B/L	Bill of Lading - Vận đơn đường biển
C/O	Certificate of Origin - Giấy chứng nhận xuất xứ
Cont	Container
CT	Carton
CUT OFF	Closing Time - Giờ cắt máng
CY	Container Yard - Bãi chứa container
DOC CUT	Thời gian trễ nhất để gửi SI cho hãng tàu lập B/L
D/O	Delivery Order - Lệnh giao hàng
DVKH	Dịch vụ khách hàng
EDI	Electronics Data Inter-charge - Hệ thống truyền dữ liệu điện tử
ETA	Estimated Time of Arrival - Ước tính thời gian tàu đến
FCL	Full Container Load - Hàng nguyên Container
FOB	Free On Board - Giao hàng lên tàu
Fumi	Fumigation Certificate - Giấy xác nhận hun trùng
GSP	Generalized Systems of Preferences - Hệ thống ưu đãi phổ cập
ICD	Inland Container Depot - Cảng nội địa
KCN	Khu công nghiệp
KGM	Kilogam
LCL	Less than Container Load - Hàng lẻ

L/C	Letter of Credit - Thư tín dụng
Mã HS	Nã Harmonized System
PCS	Pieces
SI	Shipping Instruction
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
VGM	Verified Gross Mass
4PL	Fourth Party Logistics - Logistics theo chuỗi phân phối

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Quá trình phát triển công ty ASL	15
Bảng 2.2. Hệ thống chi nhánh công ty ASL	17
Bảng 2.3. Một số phòng ban và chức năng	22
Bảng 2.4. Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty ASL giai đoạn từ năm 2021 - 2023	25
Bảng 2.5. Bảng thống kê, so sánh tỉ lệ đơn hàng hoàn hảo của công ty ASL giai đoạn 2022 - 2023.....	27
Bảng 2.6. Quy trình giao nhận hàng hoá xuất khẩu bằng đường biển tại công ty	29

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 2.1. Logo công ty ASL.....	15
Hình 2.2. Giao diện chọn Tờ khai hải quan	32
Hình 2.3. Khai thông tin “Vận đơn”	33
Hình 2.4. Khai “Hoá đơn thương mại”	34
Hình 2.5. Giao diện khai danh sách hàng	35
Hình 2.6. Chọn “Tra cứu biểu thuế - Phân loại - “HS”	35

Hình 2.7. File Excel danh sách hàng.....	36
Hình 2.8. Giao diện tra cứu cont hạ bãi	40
Sơ đồ 2.1 : Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Mỹ Á	21

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Quá trình xử lý phân luồng.....	9
Sơ đồ 2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Mỹ Á.....	20

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới đang là xu hướng nổi bật trong giai đoạn hiện nay. Xu thế tất yếu này có sự tác động mạnh mẽ đến không chỉ một mà toàn bộ các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng. Tính tất yếu của toàn cầu hoá có thể biểu hiện rõ nhất thông qua nền kinh tế của một quốc gia. Việt Nam trước cơ hội đó cần phải mở cửa, hợp tác, phát triển kinh tế đối ngoại vì đây là mũi nhọn sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Vì vậy, lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu Việt Nam trong vài năm trở lại đây đã phát triển vô cùng mạnh mẽ. Để thúc đẩy sự phát triển đó, hoạt động giao nhận vận tải đã góp công không nhỏ trong sự phát triển của lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu tại Việt Nam.

Với những cơ hội đó, các doanh nghiệp, công ty vận tải, giao nhận hàng hoá ở Việt Nam xuất hiện ngày một nhiều, đóng góp cho việc phát triển lưu thông hàng hoá, mở đường cho quá trình giao thương diễn ra ngày càng lớn mạnh. Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Mỹ Á cũng ra đời với nhiệm vụ thúc đẩy, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành giao nhận hàng hoá tại Việt Nam. Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành Logistics là rất gay gắt. Nổi bật nhất trong số đó là phương thức giao nhận bằng đường biển, đây có thể xem là một trong những hình thức giao nhận xuất hiện sớm nhất trong lịch sử ngành xuất nhập khẩu hàng hoá, do đó đây được xem là loại hình dịch vụ được nhiều doanh nghiệp đặc biệt chú trọng và đẩy mạnh phát triển

Bằng việc kết hợp các kiến thức được học tại trường Đại học Quốc tế Sài Gòn và trải nghiệm thực tập thực tế tại công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Mỹ Á cùng sự hướng dẫn tận tình của giảng viên hướng dẫn ThS. Mai Văn Thành, người viết đã chọn lĩnh vực giao nhận hàng hoá xuất khẩu bằng đường biển với đề tài: **“Phân tích tình hình giao nhận hàng hoá xuất khẩu FCL bằng đường biển tại công ty Cổ phần giao nhận vận tải Mỹ Á”** để thực hiện đề tài khoá luận tốt nghiệp.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trình bày thực trạng quy trình giao nhận hàng hoá xuất khẩu nguyên container (FCL) bằng đường biển tại công ty và nhận xét những ưu điểm cũng như hạn chế cần cải thiện của quy trình để có thể đưa ra giải pháp, đóng góp kiến nghị giúp nâng cao quy trình, phát triển hoạt động giao nhận tại công ty

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Mỹ Á.
- Phạm vi nghiên cứu: Tình hình giao nhận hàng hoá xuất khẩu FCL bằng đường biển tại công ty Mỹ Á

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích: phân tích thực trạng hoạt động giao nhận hàng xuất khẩu FCL bằng đường biển.
- Phương pháp thống kê, tổng hợp số liệu: được tổng hợp từ báo cáo hoạt động kinh doanh của công ty từ đó đưa ra nhận xét.
- Phương pháp so sánh, tổng hợp: Từ cơ sở lý luận của việc thu thập thông tin, kiến thức từ dữ liệu thứ cấp (sách, báo, tạp chí, Internet...). Thực hiện quan sát dựa trên trải nghiệm thực tế các công việc của những anh chị trong công ty từ công đoạn kiểm tra, hoàn thiện bộ chứng từ, quá trình làm các bước thông quan tại cảng biển.

5. Kết cấu đề tài

Chương 1: Cơ sở lý luận về giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu

Chương 2: Thực trạng quy trình giao nhận hàng xuất khẩu bằng đường biển tại công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Mỹ Á

Chương 3: Giải pháp nâng cao quy trình giao nhận hàng hoá xuất khẩu FCL bằng đường biển tại công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Mỹ Á

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU

1.1. KHÁI NIỆM TỔNG VỀ DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU

1.1.1. Khái niệm tổng quát về dịch vụ giao nhận và người giao nhận

Dịch vụ giao nhận

Giao nhận là một hoạt động không thể thiếu trong hoạt động thương mại quốc tế, là một phần quan trọng trong thực hiện hợp đồng mua bán ngoại thương.

Theo Hiệp hội Giao nhận Vận tải Quốc tế (FIATA) thì:

Dịch vụ giao nhận là bất kỳ loại dịch vụ nào liên quan đến vận chuyển, gom hàng, lưu kho, bốc xếp, đóng gói hay phân phối hàng hoá cũng như các dịch vụ tư vấn có liên quan đến các dịch vụ trên, kể cả các vấn đề về hải quan, tài chính, mua bảo hiểm, thanh toán, thu thập chứng từ liên quan đến hàng hoá. (Bùi Thị Thanh Tuyết, 2011)

Theo điều 233 của Luật Thương mại Việt Nam năm 2005 định nghĩa “Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hoá theo thoả thuận với khách hàng để hưởng thù lao.”

Như vậy, có thể hiểu khái niệm dịch vụ giao nhận là dịch vụ về vận tải bao gồm tất cả các nghiệp vụ liên quan đến quá trình chuyên chở hàng hoá nhằm mục đích đưa hàng hoá từ nơi xuất khẩu đến nơi nhập khẩu.

Người giao nhận

Khi nói đến “Người giao nhận” thì chúng ta sẽ hiểu theo nghĩa là những người làm dịch vụ giao nhận gọi là người giao nhận.

Theo FIATA nhận định: “Người giao nhận là người lo toan để hàng hoá được chuyên chở theo hợp đồng uỷ thác và hành động vì lợi ích của người uỷ thác. Người giao nhận cũng đảm nhận thực hiện mọi công việc liên quan đến hợp đồng giao nhận như bảo quản, lưu kho, trung chuyển, làm thủ tục hải quan, kiểm hoá” (Nguyễn Ngọc Phụng, 2012)

Theo Điều 3 của Nghị định số 140/2007/NĐ-CP giải thích: “Thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics là thương nhân tổ chức thực hiện dịch vụ logistics cho khách hàng bằng cách tự mình thực hiện hoặc thuê lại thương nhân khác thực hiện một hoặc nhiều công đoạn của dịch vụ đó”.

Có thể thấy, người giao nhận là những doanh nghiệp kinh doanh các dịch vụ giao nhận, thực hiện các công việc liên quan đến vận chuyển hàng hoá theo yêu cầu của khách hàng uỷ thác và nhận thù lao theo thoả thuận.

1.1.2. Phạm vi các dịch vụ trong giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu

Với dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu, thông thường người giao nhận thay mặt người xuất khẩu hoặc người nhập khẩu tổ chức quá trình vận chuyển hàng hoá qua các giai đoạn. Ngoại trừ trường hợp người xuất khẩu hoặc người nhập khẩu yêu cầu tự đảm nhận một khâu thủ tục nào. Các công việc cụ thể mà người giao nhận sẽ thực hiện với khách hàng (xuất khẩu hoặc người nhập khẩu) được mô tả như sau:

- **Thay mặt người xuất khẩu:**
 - Chọn người vận chuyển, phương tiện và đường đi phù hợp nhất với lô hàng. Lưu kho hàng với người chuyên chở đã chọn, lưu cước.
 - Kiểm tra các luật của chính phủ áp dụng cho việc giao hàng ở nước xuất khẩu, nước nhập khẩu và bất kỳ nước quá cảnh nào.
 - Chuẩn bị các chứng từ cần thiết và thực hiện các thủ tục giao nhận hàng hoá như hải quan, kiểm dịch, hun trùng.
 - Hàng hoá được đóng gói tốt để vận chuyển dễ dàng đến nước nhập khẩu (trừ khi người xuất khẩu đã làm trước khi giao cho người giao nhận).

- Lưu kho và bảo quản hàng hóa nếu được yêu cầu.
- Chuyển hàng hoá đến điểm xếp hàng.
- Thanh toán các loại chi phí
- Giám sát việc vận chuyển hàng hóa cho đến khi hàng hóa được dỡ xuống tại điểm đến thông qua các mối liên hệ với người chuyên chở và đại lý của người giao nhận ở nước ngoài
- Ghi nhận các tổn thất trong hàng hóa và hỗ trợ người xuất khẩu khiếu nại người chuyên chở nếu có.

- **Thay mặt người nhập khẩu:**

- Kiểm tra các chứng từ liên quan đến vận chuyển.
- Nhận hàng từ người vận chuyển và trả các chi phí liên quan đến vận chuyển.
- Khai báo hải quan và các thủ tục liên quan
- Lưu kho nếu cần và giao hàng cho người nhập khẩu giúp người nhập khẩu khiếu nại.
- Ngoài ra, người giao nhận có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung, chẳng hạn như gom hàng lẻ từ nhiều chủ hàng, chia hàng lẻ và chuyển hàng từ kho của người gửi đến kho của người nhận.

1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu

1.1.3.1. Nhân tố bên trong

Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là nguồn lực chính quyết định sự thành công hay thất bại của một công ty. Một cơ cấu nhân sự hiệu quả không chỉ dựa trên trình độ mà còn dựa trên kinh nghiệm của từng thành viên. Kinh nghiệm của từng thành viên tạo ra mối quan hệ thân thiết giữa các nhân viên và cách họ liên lạc với khách hàng và đối tác kinh doanh. Những nhân viên có chuyên môn cao kết hợp với khả năng quản lý nhân

sự chặt chẽ của ban điều hành là những người đóng một vai trò quan trọng và cần thiết để vận hành trơn tru các công việc cũng như cả hệ thống chính..

Cơ sở vật chất

Một yếu tố không thể thiếu là cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cần thiết cho quá trình giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, bao gồm bãi xe, nhà kho, phương tiện vận tải, thiết bị bốc dỡ và phục vụ cho việc gom và chuẩn bị hàng hóa. Đầu tư vào cơ sở vật chất khoa học, có kế hoạch và được cân nhắc kỹ lưỡng sẽ giúp tiết kiệm thời gian giữa các quy trình và giảm chi phí vận chuyển. Điều này sẽ giúp giảm giá cả của dịch vụ, thu hút thêm khách hàng hiện có và tiềm năng.

Nguồn tài chính

- Bên cạnh 2 yếu tố trên, một doanh nghiệp không thể vận hành nếu không có nguồn lực tài chính lớn mạnh, vì những lí do sau:

- Đầu tư cơ sở hạ tầng
- Mua sắm, bảo trì trang thiết bị
- Mở rộng đội phương tiện vận tải
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Nhưng dù có nguồn lực lớn mạnh nhưng không thể tạo ra lợi ích, đầu tư đúng cách, sử dụng một cách không hiệu quả thì sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường giao nhận đang có sự phân hoá và cạnh tranh gay gắt hiện nay.

1.1.3.2. Nhân tố bên ngoài

Yếu tố tự nhiên

Các yếu tố tự nhiên, chẳng hạn như khí hậu, thời tiết và thiên tai, có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình vận chuyển và giao nhận hàng hoá và có tác động đáng kể đến hiệu quả của dịch vụ. Đặc biệt, việc đóng dỡ hàng hoá tại cảng có thể gây trở ngại cho các phương tiện vận chuyển (tàu, thuyền...) và gây hư hỏng, trễ hẹn giao hàng và thậm chí có thể dẫn đến tranh chấp. Để giảm thiểu rủi ro, người giao nhận cần lựa chọn phương tiện và tuyến đường phù hợp.

Yếu tố chính trị - xã hội - pháp luật

Một quốc gia có chính trị và xã hội ổn định sẽ cho phép ngoại giao phát triển và kết nối với thị trường nước ngoài. Ngược lại, các cuộc xung đột chính trị trong một quốc gia thường xuyên gây bất ổn chính trị, và việc nhận và giao hàng sẽ trở thành một trở ngại lớn cho hoạt động giao nhận hàng hoá qua biên giới.

Mặt khác, các chính sách cũng thúc đẩy hoặc ngăn chặn giao nhận diễn ra. Ví dụ, các chính sách rườm rà về thủ tục hành chính sẽ kéo dài thời gian giao nhận vì phạm vi của hoạt động giao nhận hàng hoá liên quan đến nhiều quốc gia. Do đó, để tăng hiệu quả dịch vụ, các công ty phải hiểu rõ luật pháp, chính trị, văn hóa và luật pháp của các quốc gia gửi, nhận và hàng hoá đi qua cũng như luật pháp quốc tế.

Yếu tố kinh tế

Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hoá sẽ bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế trong và ngoài nước. Lĩnh vực mua bán hàng hoá quốc tế được hỗ trợ bởi hoạt động giao nhận hàng hoá, vì vậy các biến động trong thương mại quốc tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến dịch vụ giao nhận hàng hoá.

Ngoài ra, nếu tỷ lệ lạm phát, lãi suất, giá nhiên liệu hoặc giá hối đoái tăng, thì giá vận tải của dịch vụ sẽ tăng cao, điều này sẽ ảnh hưởng đến lựa chọn của khách hàng về công ty giao nhận.

Đặc điểm hàng hoá

Bất kỳ mặt hàng nào cũng có một số đặc điểm hoặc đặc điểm cụ thể. Do đó, để đảm bảo chất lượng hàng hóa trong quá trình vận chuyển, mỗi loại hàng hoá sẽ yêu cầu các quy trình đóng gói, xếp dỡ và phương tiện vận chuyển khác nhau. Ví dụ, hàng nông sản phải được đóng thành từng bao và trước khi đóng hàng, chúng phải được hun trùng để ngăn chặn ẩm mốc và vi khuẩn gây hại. Cũng cần có thiết bị và vận chuyển chuyên dụng vì các sản phẩm máy móc thường có khối lượng lớn và công kênh.

Ngoài ra, mỗi loại hàng hóa phải có một số loại chứng từ khác nhau đi kèm để chứng nhận phẩm chất và chất lượng, chẳng hạn như chứng nhận hun trùng, kiểm dịch động thực vật, giấy phép xuất nhập khẩu hàng đặc biệt,..

Khoa học công nghệ

Công nghệ vận tải không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ, giảm chi phí khai thác và nâng cao hiệu suất của các hãng tàu trên toàn cầu.

Ngoài ra, với sự phát triển nhanh chóng của thương mại điện tử, việc giới thiệu dịch vụ trở nên dễ dàng hơn. Các hệ thống phần mềm hỗ trợ giao nhận bao gồm quản lý mối quan hệ khách hàng, hệ thống quản lý giao nhận và hệ thống truyền dữ liệu điện tử (EDI), giúp doanh nghiệp kết nối với khách hàng và các tổ chức một cách nhanh chóng, dễ dàng theo dõi, kiểm soát quy trình, giảm rủi ro cho hàng hóa và tăng hiệu quả giao nhận.

1.2. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU

Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu là một phần của hợp đồng mua bán ngoại thương và phải dựa trên cơ sở pháp lý sau:

Pháp luật quốc tế bao gồm các Công ước về vận tải và vận đơn, cũng như các Công ước về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế như Incoterms, Công ước Brussel và Công ước Vienne.

Các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước Việt Nam liên quan đến vận chuyển bao gồm Luật Thương mại Việt Nam 2005; Nghị định 140/2007/NĐ-CP quy định chi tiết luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ logistics; Luật Hàng hải Việt Nam 2005; Luật Hải quan..

Các nguyên tắc của việc giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu được quy định trong văn bản này. Nó bao gồm các quy định về sự uỷ thác và các quy định về phương thức giao nhận và các thủ tục chứng từ cần thiết để giao nhận hàng. Nó cũng xác định rõ ràng những ai và.

1.3. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

1.3.1. Khái niệm giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu bằng đường biển

Một phương thức vận chuyển ban đầu là vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu bằng đường biển. Đây là một phương thức giao nhận mà hàng hóa được chuyển đến các địa điểm trên toàn cầu thông qua mạng lưới đường biển.

1.3.2. Các chứng từ liên quan đến nghiệp vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu

- Hợp đồng ngoại thương (Sale Contract)
- Hoá đơn thương mại (Commercial Invoice)
- Phiếu đóng gói (Packing List)
- Bảng kê hàng hoá (Cargo List)
- Tờ khai hàng hoá xuất khẩu/nhập khẩu
- Vận đơn đường biển (Bill of Lading - B/L)
- Chứng từ bảo hiểm (Certificate of Insurance)
- Giấy chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin - C/O)
- Các chứng từ khác nếu cần: Giấy chứng nhận hun trùng (Fumigation Certificate), Giấy chứng nhận kiểm dịch, Giấy chứng nhận chất lượng số lượng hàng hoá (Certificate of Quality/Quantity)...
- Hàng hoá xuất khẩu cần thêm: Lệnh đặt chỗ (Booking Note) và Lệnh cấp container rỗng.
- Hàng hoá nhập khẩu cần thêm: Lệnh giao hàng (Delivery Order D/O) và Giấy báo tàu đến (Arrival Notice).

1.4. QUY TRÌNH GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU BẰNG ĐƯỜNG BIỂN

1.4.1. Ký kết hợp đồng dịch vụ

Sau khi hiểu và xem xét nhu cầu của khách hàng, nhân viên kinh doanh sẽ chọn dịch vụ và giá cả phù hợp nếu chúng phù hợp với chức năng và năng lực của công ty.

Khi khách hàng chấp nhận mức giá đã đưa ra và các thỏa thuận giao nhận, hai bên sẽ ký hợp đồng dịch vụ. Sau đó, công ty giao hàng sẽ được uỷ thác giao hàng và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc xuất khẩu hàng hóa.

1.4.2. Liên hệ đặt chỗ và đóng hàng

Khi ký hợp đồng dịch vụ, chủ hàng sẽ gửi yêu cầu đặt chỗ để xác nhận thông tin liên quan đến hàng hoá. Điều này bao gồm người gửi, người nhận, trọng lượng, loại container, nơi đóng, cảng hạ container chứa hàng để xuất khẩu, cảng đến và ngày tàu chạy. Nhân viên của công ty giao nhận sẽ gửi đơn đặt chỗ đến hãng tàu để đặt chỗ. Hãng tàu sau đó gửi lại lệnh cấp cont rỗng, còn được gọi là lệnh xác nhận đặt chỗ. Thông tin được hiển thị trên Booking Confirmation bao gồm số booking, tên tàu, cảng xếp hàng, cảng dỡ hàng, cảng chuyển tải, bãi duyệt lệnh cấp container rỗng và giờ cắt máng.

Sau khi nhận được sự chấp thuận đặt chỗ từ hãng tàu, nhân viên kinh doanh sẽ cung cấp cho nhân viên giao nhận thông tin chi tiết về lô hàng xuất khẩu cũng như thời gian đóng hàng để theo dõi. Họ cũng sẽ cùng với khách hàng đưa cont rỗng đến địa điểm đã được xác định để Khi lấy container rỗng, tài xế có nghĩa vụ kiểm tra container được giao phải sạch sẽ và đủ khả năng đi biển trước khi tài xế ký vào biên bản bàn giao. Container không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật không được chấp nhận.

1.4.3. Chuẩn bị bộ hồ sơ các chứng từ

Để hoàn chỉnh một bộ hồ sơ hàng hoá cần chuẩn bị các chứng từ sau:

- Hợp đồng ngoại thương
- Phiếu đóng gói hàng hoá (Packing List)
- Hoá đơn thương mại (Commercial Invoice)
- Tờ khai hải quan
- Ghi chú đặt phòng (Xác nhận đặt phòng)